

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C - TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 92/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2018, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Thái Nhật Q, sinh năm: 1993

Nơi cư trú: Tổ dân phố Khánh Cam 2, phường N, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Anh Nguyễn Hoàng P, sinh năm: 1992

Nơi cư trú: Tổ dân phố Khánh Cam 2, phường N, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thái Nhật Q và anh Nguyễn Hoàng P có thời gian tìm hiểu nhau 1 năm, có tổ chức cưới hỏi và tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được UBND phường Ba Ngòi, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 117/2014, quyển số 01/2014, cấp ngày 03/11/2014 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, chị Q và anh P bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã về kinh tế gia đình, anh chị đã chọn giải pháp ly thân để nhìn nhận lại quan hệ vợ chồng nhưng không thể hàn gắn được, anh chị xác định hiện nay không còn tình cảm với nhau nên cả hai yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng hòa giải đoàn tụ không thành.

[2] Về con chung: Chị Thái Nhật Q và anh Nguyễn Hoàng P có 01 con chung tên là: Nguyễn Ngọc Gia Hân, sinh ngày 05/12/2014.

Xét: Việc giao con chung cho ai nuôi phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con. Cháu Hân còn nhỏ cần có sự chăm sóc chu đáo từ người mẹ, hơn nữa giữa chị Q và anh P thỏa thuận chị Q là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Ngọc Gia Hân, sinh ngày 05/12/2014 và anh P cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 11/2018 cho đến khi cháu Hân đủ 18 tuổi là phù hợp với Điều 81; Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nên công nhận.

[3] Tài sản chung: Chị Thái Nhật Q và anh Nguyễn Hoàng P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Thái Nhật Q và anh Nguyễn Hoàng P.

- Về con chung: Chị Thái Nhật Q được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Ngọc Gia Hân, sinh ngày 05/12/2014;

Anh Nguyễn Hoàng P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 11/2018 cho đến khi cháu Hân đủ 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Thái Nhật Q và anh Nguyễn Hoàng P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí: Chị Thái Nhật Q và anh Nguyễn Hoàng P nộp 300.000 đồng tiền lệ phí Dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình về “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0000112 ngày 22/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C. Chị Thái Nhật Q và anh Nguyễn Hoàng P đã nộp đủ.

Quy định: Kể từ ngày chị Thái Nhật Q có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Nguyễn Hoàng P chưa thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng anh Nguyễn Hoàng P còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi

hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. C;
- CC THADS Tp. C;
- UBND phường N;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Huy